

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2023
BẬC CAO ĐẲNG

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
1	506200425	Trần Đức Anh	Nam	19/12/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1229	CDD022261230434	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
2	504200210	Phạm Thanh Bình	Nam	28/12/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1230	CDD022261230435	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
3	506200353	Vòng Chính Nguyên	Nam	04/06/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1231	CDD022261230436	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
4	506200469	Nguyễn Cao Anh Quân	Nam	16/10/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1232	CDD022261230437	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
5	501200016	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	22/02/1999	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1233	CDD022261230438	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
6	501200002	Phan Đình Khôi	Nam	15/01/2000	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1234	CDD022261230439	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
7	501200013	Phan Văn Trường	Nam	13/09/1995	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1235	CDD022261230440	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
8	501200294	Lê Võ Duy An	Nam	10/09/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1236	CDD022261230441	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
9	501200297	Nguyễn Đại Tín	Nam	20/01/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1237	CDD022261230442	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
10	501200212	Huỳnh Minh Triết	Nam	22/03/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1238	CDD022261230443	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
11	501200215	Nguyễn Hoàng Châu	Nam	05/03/1998	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1239	CDD022261230444	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
12	501200453	Hồ Thị Hiếu Kiên	Nữ	28/08/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1240	CDD022261230445	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
13	501200269	Lê Thanh Tùng	Nam	01/04/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1241	CDD022261230446	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
14	501200239	Lê Văn Vãn	Nam	20/09/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1242	CDD022261230447	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
15	501200341	Đỗ Thành Vinh	Nam	20/03/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1243	CDD022261230448	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
16	501200198	Vũ Hoàng Anh	Nam	20/04/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1244	CDD022261230449	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
17	501200127	Ngô Hoàng Gia Bảo	Nam	12/05/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1245	CDD022261230450	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
18	501200134	Đặng Nhựt Hào	Nam	14/09/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1246	CDD022261230451	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
19	501200401	Nguyễn Trung Hưng	Nam	01/07/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1247	CDD022261230452	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
20	501200169	Lưu Trần Gia Huy	Nam	14/08/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1248	CDD022261230453	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
21	501200278	Nguyễn Văn Duy Khánh	Nam	10/10/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1249	CDD022261230454	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
22	501200527	Trần Thành Đạt	Nam	16/01/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1250	CDD022261230455	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
23	501200604	Trần Ngọc Hiền	Nam	20/04/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1251	CDD022261230456	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
24	501200602	Trần Văn Hòa	Nam	13/06/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1252	CDD022261230457	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
25	501200606	Lê Công Nghĩa	Nam	02/04/2000	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1253	CDD022261230458	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
26	501200609	Phạm Trung	Nguyễn	Nam	17/09/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1254	CDD022261230459	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
27	501200565	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	17/05/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1255	CDD022261230460	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
28	501200553	An Ngọc Như	Thùy	Nữ	02/12/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1256	CDD022261230461	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
29	501200548	Lê Khánh	Toàn	Nam	14/06/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1257	CDD022261230462	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
30	501200541	Vô Văn	Trường	Nam	27/01/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1258	CDD022261230463	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
31	501200518	Trần Anh	Vũ	Nam	07/04/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1259	CDD022261230464	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
32	501200570	Lưu Chấn	Đạt	Nam	15/07/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1260	CDD022261230465	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
33	501200610	Hồ Đình	Kha	Nam	19/05/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1261	CDD022261230466	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
34	501200555	Nguyễn Đình Anh	Tài	Nam	25/04/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1262	CDD022261230467	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
35	501200544	Hồ Thị	Vị	Nữ	09/05/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1263	CDD022261230468	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
36	501200539	Mai Linh	Chí	Nam	22/08/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1264	CDD022261230469	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
37	501200534	Trương Quốc	Duy	Nam	01/01/2002	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1265	CDD022261230470	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
38	501200514	Từ Phước	Trung	Nam	21/02/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1266	CDD022261230471	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
39	501200663	Nguyễn Phương	Bình	Nam	02/01/1999	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1267	CDD022261230472	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
40	501200661	Trương Hữu	Nhân	Nam	04/11/1995	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1268	CDD022261230473	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
41	501200674	Dương Gia	Trung	Nam	07/11/1996	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1269	CDD022261230474	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
42	501200664	Mai Mạnh	Tường	Nam	10/04/1997	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1270	CDD022261230475	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
43	510200384	Nguyễn Văn	Chiến	Nam	09/12/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1271	CDD022261230476	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
44	510200078	Vũ Thành	Minh	Nam	20/12/2000	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1272	CDD022261230477	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
45	510200451	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	12/08/1998	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1273	CDD022261230478	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
46	510200119	Nguyễn Thanh	Thùng	Nam	02/09/2002	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1274	CDD022261230479	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
47	510200363	Nguyễn Yến	Vi	Nữ	19/12/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1275	CDD022261230480	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
48	510200446	Trần Phước	Trọng	Nam	19/05/2002	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1276	CDD022261230481	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
49	510200599	Lâm Gia	An	Nam	18/06/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1277	CDD022261230482	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
50	501200561	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	25/09/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1278	CDD022261230483	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
51	510200608	Lâm Quế	Bình	Nữ	11/05/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1279	CDD022261230484	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
52	502200445	Trương Thị Kim	Hà	Nữ	28/06/2000	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1280	CDD022261230485	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
53	510200481	Lộ Nhựt	Huy	Nam	04/10/2001	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1281	CDD022261230486	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
54	510200538	Lê Thị Thu	Huyền	Nữ	16/02/2001	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1282	CDD022261230487	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
55	501200344	Phạm Anh	Khải	Nam	18/04/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1283	CDD022261230488	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
56	510200558	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	06/11/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1284	CDD022261230489	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
57	501200004	Nguyễn Lê Xuân	Long	Nam	19/02/1998	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1285	CDD022261230490	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
58	510200603	Cao Thị Ngọc	Ngư	Nữ	24/10/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1286	CDD022261230491	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
59	501200343	Lê Tấn	Thịnh	Nam	10/12/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1287	CDD022261230492	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
60	510200564	Phạm Thanh	Trà	Nam	10/05/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1288	CDD022261230493	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
61	510200556	Nguyễn Bùi Anh	Tuấn	Nam	15/12/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1289	CDD022261230494	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
62	501200049	Võ Quốc	Việt	Nam	24/10/1998	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1290	CDD022261230495	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
63	510200549	Nguyễn Thị Bảo	Vy	Nữ	20/02/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1291	CDD022261230496	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
64	501200111	Nguyễn Văn	Việt	Nam	19/11/1999	Khá	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1292	CDD022261230497	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
65	504200144	Huỳnh Phúc	Luân	Nam	14/06/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự đ	Chính quy	CA1293	CDD022261230498	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
66	504200131	Nguyễn Trọng	Nguyễn	Nam	24/06/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự đ	Chính quy	CA1294	CDD022261230499	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
67	505200248	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	09/11/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự đ	Chính quy	CA1295	CDD022261230500	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
68	505200653	Trần Hán	Thuận	Nam	05/01/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự đ	Chính quy	CA1308	CDD022261230501	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
69	505200115	Lê Trung	Tín	Nam	18/01/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự đ	Chính quy	CA1297	CDD022261230502	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
70	505200116	Nguyễn Trung	Tín	Nam	15/09/2002	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự đ	Chính quy	CA1298	CDD022261230503	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
71	508200483	Nguyễn Thị Hạ	My	Nữ	25/02/2002	Giỏi	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1299	CDD022261230504	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
72	508200128	Trần Thị Cẩm	Tiên	Nữ	05/11/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1300	CDD022261230505	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
73	509200281	Lê Phước	Lộc	Nam	05/03/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	CA1301	CDD022261230506	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
74	509200323	Lê Nguyễn Minh	Phong	Nam	11/06/2000	Khá	Cử nhân thực hành	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	CA1302	CDD022261230507	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
75	507200311	Nguyễn Duy	Khoa	Nam	03/06/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1303	CDD022261230508	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
76	507200213	Nguyễn Quang Hạnh	Nguyên	Nữ	21/10/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1304	CDD022261230509	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
77	507200219	Nguyễn Thị Bích	Tiền	Nữ	15/10/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1305	CDD022261230510	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
78	507200312	Mai Thanh	Trúc	Nữ	19/07/2001	Giỏi	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1306	CDD022261230511	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
79	507200422	Lê Ngọc Ánh	Xuân	Nữ	10/07/2002	Giỏi	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1307	CDD022261230512	49/QĐ-CĐCNTT	30/3/2023
80	300717032	Trần Quốc	Trung	Nam	08/03/1999	Trung bình	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1221	CDD022261230534	50/QĐ-CĐCNTT	30/03/2023
81	300117033	Trần Thế	Hiệp	Nam	01/11/1996	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1222	CDD022261230535	50/QĐ-CĐCNTT	30/03/2023
82	300517061	Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	01/01/1989	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1223	CDD022261230536	50/QĐ-CĐCNTT	30/03/2023
83	501200249	Nguyễn Trường	An	Nam	27/02/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1340	CDD022263230573	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
84	501200149	Nguyễn Huỳnh	Đạt	Nam	02/06/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1341	CDD022263230574	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
85	501200129	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	02/02/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1342	CDD022263230575	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
86	501200275	Võ Minh	Nhật	Nam	02/01/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1343	CDD022263230576	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
87	501200250	Phùng Minh	Tồn	Nam	25/08/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1344	CDD022263230577	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
88	501200168	Nguyễn Thanh	Trà	Nam	19/01/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1345	CDD022263230578	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
89	501200088	Nguyễn Phúc Thanh	Bình	Nam	05/03/2000	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1346	CDD022263230579	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
90	501200222	Trần Lý Hải	Nam	31/05/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1347	CDD022263230580	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
91	501200246	Vũ Tuấn Kiệt	Nam	03/07/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1348	CDD022263230581	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
92	501200103	Kiều Thanh Ngoan	Nam	30/10/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1349	CDD022263230582	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
93	501200135	Phạm Minh Tâm	Nam	18/01/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1350	CDD022263230583	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
94	501200525	Phạm Cao Hùng	Nam	02/06/2002	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1351	CDD022263230584	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
95	501200472	Đặng Quang Minh	Nam	19/07/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1352	CDD022263230585	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
96	501200579	Lê Ngọc Khôi Nguyên	Nam	19/09/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1353	CDD022263230586	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
97	501200573	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	Nam	18/07/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1354	CDD022263230587	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
98	501200607	Nguyễn Thanh Thuận	Nam	03/03/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1355	CDD022263230588	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
99	501200476	Mai Tuấn Kiệt	Nam	12/03/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1356	CDD022263230589	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
100	501200580	Nguyễn Sơn Thịnh	Nam	27/11/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1357	CDD022263230590	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
101	501200529	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	21/08/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1358	CDD022263230591	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
102	501200660	Lý Lương Hà	Nam	13/09/1999	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1359	CDD022263230592	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
103	506200029	Trần Minh Quân	Nam	30/01/2001	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1360	CDD022263230593	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
104	510200189	Nguyễn Phạm Hữu Dương	Nam	30/04/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1361	CDD022263230594	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
105	510200147	Lý Hoàng Lương	Nam	12/06/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1362	CDD022263230595	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
106	510200423	Đỗ Khánh Duy	Nam	31/10/2000	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1363	CDD022263230596	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
107	510200577	Nguyễn Công Minh	Nam	09/12/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1364	CDD022263230597	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
108	510200554	Lâm Phụng Nhi	Nữ	03/10/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1365	CDD022263230598	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
109	510200486	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Nữ	11/10/2001	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1366	CDD022263230599	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
110	510200567	Nguyễn Phan Thành Vinh	Nam	25/11/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1367	CDD022263230600	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
111	505200137	Phạm Việt Đức	Nam	15/03/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động	Chính quy	CA1368	CDD022263230601	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
112	505200138	Phạm Trường Giang	Nam	23/04/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động	Chính quy	CA1369	CDD022263230602	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
113	507200543	Lý Tuấn Hòa	Nam	05/08/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1370	CDD022263230603	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
114	507200104	Nguyễn Ninh Đức	Nam	04/09/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1371	CDD022263230604	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
115	507200456	Ngô Văn Lộc	Nam	26/05/2000	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1372	CDD022263230605	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
116	501210009	Huỳnh Phúc Công Anh	Nam	15/10/1999	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1379	CDD022263230612	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
117	501210026	Nguyễn Thanh Bình	Nam	06/05/1999	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1380	CDD022263230613	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
118	501210020	Phạm Đức Duy	Nam	21/09/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1381	CDD022263230614	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
119	501210004	Đặng Thị Khánh Hiền	Nữ	04/04/1995	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1382	CDD022263230615	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
120	501210037	Phạm Hồng Huy	Nam	10/05/1997	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1383	CDD022263230616	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
121	501210015	Nguyễn Quang Vịnh	Nam	03/01/2002	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1384	CDD022263230617	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
122	501210091	Đỗ Cao Cường	Nam	14/11/1995	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1385	CDD022263230618	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
123	501210064	Nguyễn Công Xuân Hùng	Nam	10/10/2000	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1386	CDD022263230619	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
124	501210162	Lâm Minh Nhân	Nam	12/12/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1387	CDD022263230620	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
125	501210089	Ngô Thị Huỳnh Như	Nữ	13/03/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1388	CDD022263230621	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
126	501210039	Cao Thế Phú	Nam	24/02/1999	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1389	CDD022263230622	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
127	501210072	Huỳnh Trọng Phúc	Nam	14/03/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1390	CDD022263230623	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
128	501210113	Nguyễn Đình Thắng	Nam	08/11/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1392	CDD022263230624	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
129	501210013	Phạm Minh Thiện	Nam	01/01/1993	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1391	CDD022263230625	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
130	501210206	Phạm Phúc Toàn	Nam	06/12/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1393	CDD022263230626	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
131	501210114	Hà Huyền Trang	Nữ	18/10/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1394	CDD022263230627	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
132	514210601	Cù Phan Thành Trung	Nam	04/11/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1395	CDD022263230628	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
133	501210145	Nguyễn Phúc Ân	Nam	24/11/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1396	CDD022263230629	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
134	501210334	Nguyễn Quốc Hậu	Nam	23/10/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1397	CDD022263230630	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
135	501210281	Nguyễn Đoàn Nhật Huy	Nam	26/10/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1398	CDD022263230631	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
136	501210090	Nguyễn Lê Thanh Huy	Nam	07/12/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1399	CDD022263230632	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
137	501210816	Nguyễn Phan Văn Huy	Nam	26/10/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1400	CDD022263230633	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
138	501210163	Nguyễn Trần Hoàng Lam	Nam	27/08/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1401	CDD022263230634	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
139	501210147	Huỳnh Hữu Lộc	Nam	03/08/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1402	CDD022263230635	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
140	501210067	Lê Kim Phú	Nam	05/09/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1403	CDD022263230636	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
141	501210800	Hà Đức Tâm	Nam	27/01/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1404	CDD022263230637	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
142	501210799	Nguyễn Quốc Thành	Nam	06/05/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1405	CDD022263230638	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
143	501210158	Lê Thanh Tiền	Nam	28/04/2002	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1406	CDD022263230639	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
144	501210820	Đỗ Quang Triều	Nam	04/8/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1407	CDD022263230640	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
145	501210755	Nguyễn Minh Trường	Nam	11/10/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1408	CDD022263230641	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
146	501210764	Trần Thái Vinh	Nam	17/05/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1409	CDD022263230642	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
147	501210807	Đỗ Long Vũ	Nam	25/10/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1410	CDD022263230643	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
148	501210391	Nguyễn Gia Bảo	Nam	16/10/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1411	CDD022263230644	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
149	514210295	Nguyễn Văn Biên	Nam	04/02/1996	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1412	CDD022263230645	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
150	501210330	Nguyễn Trần Minh Chiến	Nam	05/03/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1413	CDD022263230646	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
151	501210377	Nguyễn Thành Đạt	Nam	11/07/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1414	CDD022263230647	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
152	501210119	Trần Quang Đức	Nam	05/12/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1415	CDD022263230648	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
153	501210352	Phan Trần Bảo Khang	Nam	13/07/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1416	CDD022263230649	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
154	501210390	Phạm Đăng Khoa	Nam	30/09/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1417	CDD022263230650	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
155	501210331	Trần Hà Đăng Khoa	Nam	10/01/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1418	CDD022263230651	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
156	501210217	Trần Tuấn Kiệt	Nam	17/02/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1419	CDD022263230652	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
157	501210230	Đỗ Hoàng Lộc	Nam	21/11/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1420	CDD022263230653	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
158	501210274	Bùi Công Minh	Nam	16/07/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1421	CDD022263230654	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
159	501200669	Lý Lệ Phương	Nữ	07/10/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1422	CDD022263230655	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
160	501210427	Trương Phước Tâm	Nam	24/05/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1423	CDD022263230656	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
161	501210660	Phan Thanh Giác	Nam	18/09/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1424	CDD022263230657	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
162	501210606	Bùi Thái Hào	Nam	26/07/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1425	CDD022263230658	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
163	501210635	Nguyễn Duy Khang	Nam	02/07/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1426	CDD022263230659	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
164	501210711	Huỳnh Tuấn Kiệt	Nam	21/06/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1427	CDD022263230660	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
165	501210657	Lý Đức Lợi	Nam	02/12/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1428	CDD022263230661	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
166	501210631	Huỳnh Hoàng Long	Nam	21/02/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1429	CDD022263230662	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
167	501210712	Nguyễn Phương Nam	Nam	16/01/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1430	CDD022263230663	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
168	501210621	Vô Minh Quang	Nam	01/03/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1431	CDD022263230664	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
169	501210661	Nguyễn Tấn Tài	Nam	05/04/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1432	CDD022263230665	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
170	501210706	Đoàn Minh Tân	Nam	27/06/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1433	CDD022263230666	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
171	501210699	Đoàn Minh Thư	Nữ	10/07/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1434	CDD022263230667	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
172	501210678	Phạm Nguyễn Thành Trung	Nam	03/06/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1435	CDD022263230668	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
173	501210674	Cao Văn Trường	Nam	18/08/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1436	CDD022263230669	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
174	512210649	Nguyễn Việt Cường	Nam	04/09/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1437	CDD022263230670	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
175	501210388	Trần Ngọc Dương	Nam	08/08/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1438	CDD022263230671	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
176	501210175	Trần Thanh Phú Em	Nam	05/11/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1439	CDD022263230672	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
177	512210467	Đinh Thị Thanh Hằng	Nữ	02/09/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1440	CDD022263230673	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
178	501210763	Hồ Văn Hào	Nam	20/03/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1441	CDD022263230674	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
179	501210286	Lê Nhật Hào	Nam	14/08/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1442	CDD022263230675	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
180	501210585	Nhữ Văn Hiếu	Nam	30/03/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1443	CDD022263230676	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
181	501210053	Đàm Minh Hoàng	Nam	02/01/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1444	CDD022263230677	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
182	501210759	Trần Hoàng Huy	Nam	01/09/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1445	CDD022263230678	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
183	501210590	Huỳnh Nhật Khang	Nam	15/10/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1446	CDD022263230679	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
184	501210418	Nguyễn Thành Lộc	Nam	27/03/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1447	CDD022263230680	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
185	501210737	Lê Mạnh Luân	Nam	27/03/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1448	CDD022263230681	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
186	503210052	Nguyễn Thành	Luân	Nam	31/05/2001	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1449	CDD022263230682	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
187	512210443	Nguyễn Đình	Toàn	Nam	22/08/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1450	CDD022263230683	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
188	501210654	Võ Lê	An	Nam	19/10/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1451	CDD022263230684	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
189	501210571	Nguyễn Phước Nam	Anh	Nam	03/10/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1452	CDD022263230685	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
190	501210422	Nguyễn Ngọc	Bảo	Nam	10/02/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1453	CDD022263230686	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
191	501210511	Trần Thiên	Bảo	Nam	22/11/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1454	CDD022263230687	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
192	501210172	Lê Bá	Dũng	Nam	03/05/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1455	CDD022263230688	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
193	501210616	Đỗ Lê	Hoàng	Nam	12/05/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1456	CDD022263230689	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
194	501210611	Nguyễn Hoàng	Phát	Nam	27/06/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1457	CDD022263230690	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
195	501210320	Nguyễn Thanh	Phước	Nam	13/01/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1458	CDD022263230691	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
196	501210636	Lê Nguyễn Hải	Thụy	Nam	02/11/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1459	CDD022263230692	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
197	501210624	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	17/11/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1460	CDD022263230693	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
198	501210646	Châu Gia	Bảo	Nam	15/11/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1461	CDD022263230694	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
199	501210533	Trần Thanh	Danh	Nam	28/12/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1462	CDD022263230695	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
200	501210643	Lê Khắc Nhật	Đạo	Nam	15/06/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1463	CDD022263230696	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
201	502210547	Tăng Quốc	Dũng	Nam	26/04/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1464	CDD022263230697	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
202	501210608	Lê Nguyễn Anh	Duy	Nam	30/10/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1465	CDD022263230698	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
203	501210598	Trần Đăng	Hoàng	Nam	09/01/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1466	CDD022263230699	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
204	501210675	Huỳnh Gia	Huy	Nam	09/12/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1467	CDD022263230700	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
205	501210587	Phan Võ Anh	Kiệt	Nam	13/09/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1468	CDD022263230701	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
206	501210714	Nguyễn Hải	Lý	Nam	10/07/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1469	CDD022263230702	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
207	501210740	Lê Khải	Minh	Nam	27/09/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1470	CDD022263230703	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
208	501210651	Bùi Thanh Quỳnh	Như	Nữ	18/02/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1471	CDD022263230704	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
209	501210488	Nguyễn Thành	Phúc	Nam	03/01/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1472	CDD022263230705	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
210	501210619	Trần Duy	Phúc	Nam	23/04/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1473	CDD022263230706	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
211	501210615	Nguyễn Đức	Son	Nam	06/09/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1474	CDD022263230707	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
212	501210620	Lê Đình	Thiện	Nam	09/01/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1475	CDD022263230708	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
213	501210677	Nguyễn Thị Bích	Thùy	Nữ	29/01/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1476	CDD022263230709	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
214	501210618	Trần Nhật	Tiến	Nam	28/11/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1477	CDD022263230710	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
215	501210596	Trần Thị Mai	Trâm	Nữ	20/08/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1478	CDD022263230711	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
216	510210299	Hoàng Linh	Chi	Nữ	18/11/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1479	CDD022263230712	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
217	510210250	Nguyễn Kỳ	Duyên	Nữ	10/09/2003	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1480	CDD022263230713	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
218	510210149	Lê Tuấn Kiệt	Nam	10/11/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1481	CDD022263230714	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
219	510210255	Trương Trí Lâm	Nam	26/12/2001	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1482	CDD022263230715	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
220	510210055	Nguyễn Thị Kim Loan	Nữ	17/04/2001	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1483	CDD022263230716	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
221	510210300	Bùi Thị Xuân Oanh	Nữ	10/04/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1484	CDD022263230717	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
222	510210304	Trương Nhật Phương	Nam	09/09/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1485	CDD022263230718	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
223	510210040	Lê Huỳnh Chí Tâm	Nam	27/01/2002	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1486	CDD022263230719	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
224	510210077	Trần Thị Cẩm Tiên	Nữ	02/05/1998	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1487	CDD022263230720	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
225	510210049	Nguyễn Minh Tiến	Nam	19/04/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1488	CDD022263230721	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
226	510210028	Đỗ Thị Huyền Trang	Nữ	02/12/2001	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1489	CDD022263230722	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
227	510210108	Đào Quốc Trung	Nam	24/06/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1490	CDD022263230723	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
228	501210343	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	18/02/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1491	CDD022263230724	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
229	510210031	Tô Gia Tuấn	Nam	22/10/1997	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1492	CDD022263230725	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
230	510210325	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	Nam	24/06/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1493	CDD022263230726	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
231	501210006	Nguyễn Văn Cường	Nam	01/03/1996	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1494	CDD022263230727	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
232	502210032	Trần Anh Duy	Nam	15/11/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1495	CDD022263230728	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
233	501210023	Đinh Ngọc Huy	Nam	28/07/2002	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1496	CDD022263230729	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
234	502210604	Nguyễn Cao Nhật Minh	Nam	28/11/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1497	CDD022263230730	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
235	502210094	Nguyễn Ngọc Thương	Nam	26/06/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1498	CDD022263230731	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
236	502210324	Trần Nguyên Vũ	Nam	05/12/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1507	CDD022263230732	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
237	514210070	Lê Hoàng Ân	Nam	16/07/1998	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1508	CDD022263230733	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
238	506210085	Lê Thanh Bằng	Nam	29/09/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1509	CDD022263230734	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
239	514210160	Lê Quốc Bảo	Nam	07/06/1997	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1510	CDD022263230735	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
240	514210127	Phan Đình Hưng	Nam	07/12/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1511	CDD022263230736	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
241	514210607	Lý Quang Huy	Nam	12/10/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1512	CDD022263230737	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
242	514210339	Trần Duy Khang	Nam	15/05/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1513	CDD022263230738	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
243	514210692	Phạm Duy Nghĩa	Nam	05/05/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1514	CDD022263230739	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
244	514210409	Nguyễn Trọng Quý	Nam	11/10/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1515	CDD022263230740	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
245	514210212	Nguyễn Trung Thịnh	Nam	10/06/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1516	CDD022263230741	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
246	514210291	Lê Minh Ngọc Thịnh	Nam	10/06/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1517	CDD022263230742	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
247	514210308	Đắc Thanh Thuận	Nam	12/08/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1518	CDD022263230743	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
248	506210057	Dương Minh Luật	Nam	23/09/1998	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1519	CDD022263230744	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
249	501210244	Nguyễn Quang Minh	Nam	16/07/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1520	CDD022263230745	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
250	508210177	Lê Thị Quỳnh	Lưu	Nữ	07/07/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1521	CDD022263230746	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
251	508210234	Phan Mỹ	Phuong	Nữ	01/11/1998	Giỏi	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1522	CDD022263230747	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
252	508210038	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	04/02/1990	Giỏi	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1523	CDD022263230748	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
253	508210029	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Nữ	23/05/2000	Xuất sắc	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1524	CDD022263230749	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
254	511210630	Trần Thị Tâm	Đoan	Nữ	30/09/2003	Giỏi	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1525	CDD022263230750	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
255	511210663	Đoàn Gia	Huy	Nam	02/10/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1526	CDD022263230751	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
256	501210245	Hồ Nguyễn Phương	Mi	Nữ	26/08/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1527	CDD022263230752	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
257	511210338	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	21/06/2003	Giỏi	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1528	CDD022263230753	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
258	511210515	Nguyễn Văn	Phùng	Nam	12/10/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1529	CDD022263230754	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
259	511210139	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	24/11/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1530	CDD022263230755	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
260	503210408	Nguyễn Minh	Tuyến	Nam	31/10/1999	Giỏi	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1531	CDD022263230756	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
261	509210116	Võ Thị Kim	Tuyền	Nữ	17/12/2003	Giỏi	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1532	CDD022263230757	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
262	507210425	Nguyễn Minh	Khoa	Nam	30/12/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1533	CDD022263230758	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
263	507210071	Phạm Xuân	Kiên	Nam	09/09/2003	Giỏi	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1534	CDD022263230759	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
264	507210321	Hồ Phương	Lam	Nữ	08/09/2003	Giỏi	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1535	CDD022263230760	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
265	509210738	Trương Nguyễn Minh	Luân	Nam	12/08/2003	Giỏi	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1536	CDD022263230761	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
266	507210081	Nguyễn Thanh	Nam	Nam	15/12/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1537	CDD022263230762	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
267	507210429	Mai Thị Cẩm	Nhi	Nữ	27/06/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1538	CDD022263230763	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
268	507210249	Đỗ Thanh Anh	Thư	Nữ	23/06/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1539	CDD022263230764	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
269	507210179	Trần Anh	Tiên	Nam	21/02/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1540	CDD022263230765	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
270	507210582	Trương Thị Kiều	Trang	Nữ	18/05/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1541	CDD022263230766	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
271	601210008	Viên Quang	Duy	Nam	26/12/1981	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1338	CDD022263230571	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
272	601210010	Trần Đức	Trí	Nam	17/05/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1339	CDD022263230572	192/QĐ-CĐCNTT	20/10/2023
273	502200628	Phạm Vinh	Hiển	Nam	20/11/1995	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1309	CDD022262230542	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
274	501200234	Võ Duy	Thanh	Nam	02/06/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1310	CDD022262230543	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
275	501200322	Trần Minh	Tiến	Nam	24/11/1996	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1311	CDD022262230544	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
276	501200101	Võ Văn	Tín	Nam	05/02/2001	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1312	CDD022262230545	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
277	501200458	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	03/10/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1313	CDD022262230546	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
278	501200376	Nguyễn Nhật	Đông	Nam	28/03/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1314	CDD022262230547	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
279	501200255	Hoàng Nhật	Hiệu	Nam	29/04/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1315	CDD022262230548	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
280	501200194	Nguyễn Văn Hoàng	Lưu	Nam	26/07/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1316	CDD022262230549	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
281	501200273	Nguyễn Hồ	Nghĩa	Nam	31/01/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1317	CDD022262230550	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
282	501200441	Cao Thị Thùy	Dương	Nữ	15/10/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1318	CDD022262230551	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
283	501200421	Cao Vĩ	Phong	Nam	23/12/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1319	CDD022262230552	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
284	501200378	Lê Trần Anh	Tính	Nam	09/02/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1320	CDD022262230553	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
285	506200471	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	05/02/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1321	CDD022262230554	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
286	506200254	Phạm Vũ	Khoa	Nam	04/05/2001	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1322	CDD022262230555	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
287	510200045	Nguyễn Thanh	Phước	Nam	06/01/2000	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1323	CDD022262230556	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
288	510200270	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	26/05/2001	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1324	CDD022262230557	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
289	510200352	Võ Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	27/03/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1325	CDD022262230558	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
290	510200497	Phùng Văn	Đức	Nam	19/12/1997	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1326	CDD022262230559	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
291	501200203	Đỗ Trọng Huy	Hoàng	Nam	23/12/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1327	CDD022262230560	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
292	502200487	Trần Hoàng	Quân	Nam	08/08/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1328	CDD022262230561	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
293	507200173	Nguyễn Thanh	Vy	Nữ	25/06/1999	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1329	CDD022262230562	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
294	601210016	Nguyễn Thanh	Phú	Nam	31/08/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1334	CDD022262230567	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
295	601210001	Trịnh Minh	Tân	Nam	25/01/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1335	CDD022262230568	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
296	601210002	Lê Ngọc	Dương	Nam	08/01/1990	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1336	CDD022262230569	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023
297	601210005	Trần Ngọc Khánh	Bình	Nam	17/11/1987	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1337	CDD022262230570	86/QĐ-CĐCNTT	13/6/2023